



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**  
Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.  
130 Lê Lợi – Trần Hưng Đạo – Hạ Long – Quảng Ninh.  
Tel: 076.327.1988  
E-mail: info@biahalong.com  
Website: http://biahalong.com

Hạ Long, ngày 01 tháng 04 năm 2025

## THÔNG BÁO

### MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: Quý cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Hiện đang sở hữu số cổ phần: ..... Cổ phần

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau:



#### 1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 09 giờ 00 ngày 25 tháng 04 năm 2025;
- Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, số 130 Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

#### 2. Yêu cầu khi tham dự Đại hội:

- Là cổ đông có tên trong Danh sách đăng ký cổ đông tính đến ngày 18/03/2025;
- Là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (Giấy ủy quyền dự họp do Ban tổ chức đại hội phát hành kèm Thông báo mời họp).
  - Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền một lần cho một người; không được chia nhỏ số Cổ phần của Cổ đông đang sở hữu ra để ủy quyền cho nhiều người;
  - Cổ đông là tổ chức chỉ cử người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội khi chưa chỉ định người đại diện theo Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020, khi đó cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2025 phải mang theo CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy tờ chứng thực cá nhân khác; Giấy ủy quyền (Mẫu Giấy ủy quyền do Ban tổ chức đại hội phát hành) đối với người được ủy quyền và Thông báo này, giao cho Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đi dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 mặc trang phục chỉnh tề, gọn gàng.
- Người tham dự Đại hội tự lo chi phí đi lại trước và sau Đại hội.

**3. Nội dung, chương trình đại hội:**

- Đính kèm theo thông báo mời họp.
- Các thông tin, tài liệu chi tiết vui lòng xem trên website: <http://biahalong.com/>
- Trường hợp quý cổ đông có ý kiến, kiến nghị đưa và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xin vui lòng gửi ý kiến bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trước 16 giờ 00 phút, ngày 22/04/2025.
- Các thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, xin liên hệ:
  - Ông Nguyễn Anh Ngọc – Thư ký Hội đồng quản trị - Điện thoại: 0763271988.

*Trường hợp không tham dự Đại hội, quý cổ đông có thể ủy quyền cho cổ đông khác họp thay (theo mẫu giấy ủy quyền kèm theo), người được ủy quyền khi đi tham dự đại hội cần mang theo giấy ủy quyền và giấy tờ tùy thân.*

Rất mong quý cổ đông tham dự đầy đủ và đúng giờ.



**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

俊一良

**Shunjiro Suga**

**Ghi chú:**

*Quý cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo thông báo mời họp, CCCD/ Hộ chiếu/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền tham dự) mới đủ điều kiện và tư cách tham dự theo quy định của pháp luật.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**  
Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.  
130 Lê Lợi – Trần Hưng Đạo – Hạ Long – Quảng Ninh.  
Tel: 076.327.1988  
E-mail: info@biahalong.com  
Website: http://biahalong.com

Hạ Long, ngày 01 tháng 04 năm 2025

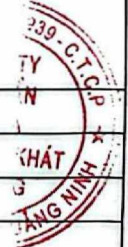
## CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Thời gian tổ chức Đại hội:** 09 giờ 00 phút, ngày 25/04/2025.
- Địa điểm:** Tại Hội trường tầng 3, trụ sở Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, số 130 Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.



Thời gian	STT	Nội dung, chương trình	Người thực hiện
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>		
7h30 – 8h50	1	Đón tiếp và làm thủ tục đăng ký cổ đông tham dự Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
8h50 – 9h00	2	Làm công tác ổn định tổ chức trước khi vào đại hội	Ban tổ chức
9h00 – 9h50	3	Khai mạc Đại hội	
	4	Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách Cổ đông	
	5	Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
	6	Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành	Ban tổ chức
	7	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa điều hành Đại hội	
	8	Mời chủ tọa lên điều hành	
	9	Chủ tọa lên điều hành giới thiệu Ban thư ký Đại hội	Chủ tọa
	10	Bầu Ban kiểm phiếu	
	11	Thông qua Chương trình đại hội	
	12	Thông qua Quy chế tổ chức đại hội	
13	Thông qua Thể lệ biểu quyết		
14	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu HĐQT		
<b>II</b>	<b>TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN</b>		
9h50 – 10h25	15	1. Thông qua báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2025. 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024 (hợp nhất). 2.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024 (riêng lẻ). 3. Thông qua Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất) 3.1. Thông qua Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi	Chủ tọa

	<p>nhuận năm 2025 (riêng lẻ).</p> <p>4. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.</p> <p>5. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ.</p> <p>6. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>7. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</p> <p>9. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.</p> <p>10. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030.</p>	
10h25 – 10h40	Biểu quyết	
10h40 – 11h20	Nghỉ giải lao	
11h20 – 11h30	Công bố kết quả kiểm phiếu	
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ ĐẠI HỘI</b>	
11h30 – 11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	
11h40 – 11h45	Tuyên bố bế mạc Đại hội	



**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



菅 俊二

**Shunjiro Suga**



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**  
Ha Long Beer and Beverage Joint Stock Company.  
130 Lê Lợi – Trần Hưng Đạo – Hạ Long – Quảng Ninh.  
Fax: 076.327.1988  
E-mail: info@biahalong.com  
Website: http://biahalong.com

## GIẤY ỦY QUYỀN

### THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

**1. Thông tin cổ đông (người ủy quyền):**

- Tên cổ đông: .....
- Địa chỉ: .....
- Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:..... ngày cấp ...../...../....., nơi cấp.....
- Số lượng cổ phần: ..... Cổ phần.

**2. Ủy quyền cho người dưới đây tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại Đại hội:**

- Họ và tên người nhận ủy quyền:.....
- Địa chỉ: .....
- Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp ...../...../....., nơi cấp.....
- Số lượng cổ phần được ủy quyền: ..... Cổ phần.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền nêu trên và cam kết chấp hành các nội quy, quy chế, chương trình, Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long và quy định của pháp luật.

**Người nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng .... năm 2025  
**Cổ đông/Người ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.

Số: 191/NQ-HĐQT

Hạ long, ngày...1...tháng...4...năm 2025

## NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Căn cứ vào nội dung phiên họp Hội đồng quản trị số ... ngày .../.../2025.

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Ban hành kèm theo Nghị quyết này “*Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*” của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà thành viên Ban tổ chức Đại hội và các Cổ đông trong Công ty căn cứ Nghị quyết này thi hành./.

**Nơi nhân:**

- Như Điều 2;
- HĐQT;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Shunjiro Suga

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long năm 2025

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội**

1. Là cổ đông có tên trong Sổ đăng ký cổ đông của Công ty tính đến ngày 18/03/2025;
2. Hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nêu tại khoản 1 có Giấy ủy quyền hợp lệ theo mẫu của Công ty.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

1. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước công dân (hoặc giấy tờ chứng thực nhân thân), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu);
2. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền tham gia biểu quyết được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty;
3. Cổ đông/ nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất bổ sung các vấn đề vào chương trình họp Đại hội đã được gửi kèm theo Thông báo tham dự Đại hội theo quy

định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Những vấn đề được đề xuất được chính thức đưa vào Chương trình Đại hội khi được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận;

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra câu hỏi, ý kiến thảo luận của mình về các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Câu hỏi thảo luận của cổ đông được ghi vào giấy, sau đó thư ký có trách nhiệm tổng hợp các câu hỏi theo chủ đề đề Chủ tọa và các thành viên trong Ban Tổ chức giải đáp;

5. Cổ đông biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết/tích vào phiếu biểu quyết, nộp Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/đại diện theo ủy quyền;

6. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị thay đổi;

7. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến dự Đại hội tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên;

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp: kiểm tra thẻ căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có);

b. Phát Phiếu biểu quyết, phiếu bầu (nếu có) cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông;

c. Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội;

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 trưởng ban và 01 ủy viên do Chủ tọa đề cử và thông qua trước Đại hội;

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, người đại diện của cổ đông;

b. Tổ chức kiểm phiếu;

c. Lập Biên bản kiểm phiếu; báo cáo Đại hội thông qua kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết;





d. Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa hoặc Ban thư ký Đại hội;

e. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và thư ký Đại hội:**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

2. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp như: Từ chối hoặc trục xuất ra khỏi Đại hội cổ đông người tham dự Đại hội nếu cổ đông đó không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh của Đại hội, ...

3. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Ban thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội;

b. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

c. Đọc và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội trước khi bế mạc Đại hội;

d. Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

### **Chương III**

#### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH**

##### **Điều 9. Điều kiện tiến hành họp Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được thông báo tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Trong vòng 60 phút (1 giờ) kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì việc triệu tập lần thứ hai trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của

04336  
CÔNG TY  
Ổ PHẤN  
31A VÀ  
GIẢI KH  
LONG  
- T. QUẢ

Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có đủ số cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

3. Trường hợp triệu tập cuộc họp lần thứ hai, trong vòng 60 phút (1 giờ) kể từ thời điểm ấn định khai mạc mà không đủ cổ đông dự họp đại diện 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời gian 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Để tiến hành biểu quyết cho mỗi nội dung của Đại hội, các Cổ đông sẽ giơ phiếu biểu quyết hoặc tích vào phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách thức biểu quyết:

- Để thông qua những nội dung trong phần khai mạc và kết thúc Đại hội, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết, bao gồm: Thành phần Ban kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chương trình và nội dung làm việc của Đại hội ...
- Các nội dung khác trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách bỏ phiếu lấy ý kiến của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách tích vào phiếu biểu quyết.

3. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 11. Thông qua các quyết định của Đại hội**

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được thông qua trong Đại hội khi được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông đến dự Đại hội chấp thuận.

2. Đối với Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề sau:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

#### **Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**



1. Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc lưu giữ dưới dạng hình thức điện tử khác. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và lưu giữ tại Công ty.

2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## Chương IV

### NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

#### Điều 13. Nội quy đại hội

1. Đảm bảo thực hiện đúng các quy tắc ứng xử sau:

- a. Giữ gìn trật tự chung;
- b. Tuyệt đối không được uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích;
- c. Không hút thuốc, không sử dụng điện thoại di động;
- d. Không trao đổi riêng, tập trung chú ý và tuân theo điều hành của Chủ tọa.

2. Mọi phát biểu trong Đại hội đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Công ty, không đả kích, xúc phạm, không dùng lời lẽ kích động, lôi kéo gây mất trật tự. Góp ý kiến phải lịch sự, đúng hình thức quy định (giơ tay phát biểu trực tiếp hoặc ghi câu hỏi ra giấy) và nằm trong thời gian dự kiến của chương trình;

3. Thực hiện biểu quyết trung thực, có trách nhiệm với sự phát triển của Công ty;

4. Khi phát hiện những trường hợp nghi vấn liên quan đến an ninh trật tự phải báo cáo ngay với Ban tổ chức Đại hội để có biện pháp xử lý kịp thời.

#### Điều 14. Hiệu lực

Quy chế này gồm 14 điều, được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



## THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

#### 1. Hình thức biểu quyết

- a. Để tiến hành biểu quyết cho mỗi nội dung của Đại hội, các Cổ đông sẽ giơ phiếu biểu quyết hoặc tích vào phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban kiểm phiếu;
- b. Phiếu biểu quyết được phát khi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội;
- c. Phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

#### 2. Cách thức biểu quyết

- a. Để thông qua những nội dung trong phần khai mạc và kết thúc Đại hội, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết khi chủ tọa đưa ra theo trình tự:
  - Tán thành;
  - Không tán thành;
  - Không có ý kiến.
- b. Để thông qua những nội dung chính trong chương trình Đại hội, cổ đông sẽ biểu quyết bằng cách tích vào phiếu biểu quyết theo trình tự:
  - Tán thành;
  - Không tán thành;
  - Không có ý kiến.
- c. Ban kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm đếm, ghi kết quả vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Sau đó chuyển Ban thư ký tổng hợp kết quả biểu quyết của từng nội dung, ghi vào Biên bản Đại hội những nội dung được thông qua và những nội dung không được thông qua.
- d. Khi đánh dấu vào phiếu biểu quyết, các cổ đông phải giữ phiếu biểu quyết nguyên vẹn, không được tẩy xóa, làm rách phiếu biểu quyết, phải ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, bị rách hoặc bị tẩy xóa hoặc không có đủ nội dung, chữ ký, họ tên của người có quyền biểu quyết ghi trên phiếu được coi là Phiếu biểu quyết không hợp lệ.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự Đại hội;
- Lưu HĐQT



Số: 192 /NQ-HĐQT

Hạ Long, ngày 1 tháng 4 năm 2025

### NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông qua các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA & NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia & Nước giải khát Hạ Long;
- Căn cứ vào nội dung phiên họp HĐQT số 63 nhiệm kỳ 2020-2025 của các thành viên HĐQT.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Thông qua các tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:**

- Tờ trình Báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2025 (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024 (có tài liệu đính kèm) bao gồm:
  - + Tờ trình Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024
  - + Tờ trình Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024
- Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (có tài liệu đính kèm) bao gồm:
  - + Tờ trình Kế hoạch tài chính hợp nhất và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
  - + Tờ trình Kế hoạch tài chính riêng lẻ và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
- Tờ trình Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025 (có tài liệu đính kèm);
- Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 (có tài liệu đính kèm).



**Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Khối, Phòng/Ban và đơn vị, cá nhân của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Ban kiểm soát;
- Lưu HDQT, HC.



**Shunjiro Suga**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT - TIÊU THỤ VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – TIÊU THỤ VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025**

**PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2024**

Năm 2024, thị trường Bia Việt Nam ổn định trở lại, xu hướng sử dụng hàng thương hiệu nội địa tăng giúp sản lượng các công ty bia nội địa tăng trở lại. Các chính sách kiểm soát chặt chẽ về vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông không còn tác động lớn đến tiêu thụ của ngành bia. Giá nguyên vật liệu sản xuất giảm, dẫn đến lợi nhuận chung của các công ty trong ngành có xu hướng tăng.

Tuy nhiên, ngành bia còn chịu thêm áp lực từ việc điều chỉnh Thuế Tiêu thụ Đặc biệt (TTĐB), thuế TTĐB đối với bia tiếp tục có lộ trình tăng theo đề xuất của Bộ Tài chính nhằm hạn chế tiêu dùng rượu bia và tăng nguồn thu ngân sách. Xung đột Nga - Ukraine kéo dài, cùng với bất ổn tại Trung Đông, làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng và đẩy giá vận chuyển tăng cao.

**\* Thuận lợi:**

- Tuy không hoàn thành kế hoạch nhưng Sản lượng tiêu thụ có tăng trưởng 2%, doanh thu tăng 6,6% so với cùng kỳ.
- Thị trường tại các tỉnh có bước tiến quan trọng sau nhiều năm xây dựng hệ thống.
- Trong năm 2024 công ty đã cho ra mắt dòng sản phẩm quan trọng phù hợp với định vị hiện đại và trẻ trung hơn. Được sự ghi nhận và đánh giá cao hơn của khách hàng về chất lượng cũng như mẫu mã của sản phẩm.
- Năm 2024, sau 36 năm hình thành và phát triển, công ty đã được nhà nước công nhận là: Thương Hiệu Quốc Gia. Biểu trưng cho sự ghi nhận những thành quả mà Bia Hạ Long đạt được trên thị trường, đồng thời công nhận Bia Hạ Long là giá trị chung của quốc gia, một thương hiệu cần được bảo vệ và phát triển của đất nước và con người Việt Nam.
- Tiến hành tái cấu trúc công ty, bước đầu có hiệu quả: Trong năm đã ban hành tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, đã ban hành bản tóm tắt chiến lược dài hạn của công ty, đã ban hành sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mô tả công việc mới trong toàn công ty. Đã ban hành sửa đổi và thêm mới nhiều quy chế, quy định, quy trình như: Quy chế trả lương, hệ



thống ngạch bậc và thang bảng lương toàn công ty, nội quy lao động, nội quy an toàn, hệ thống ISO 9001, 22000, các quy trình nghiệp vụ quan trọng trong các phòng ban....

- Sản xuất ổn định và dần đạt được các tiêu chuẩn cao hơn như: sản lượng đáp ứng được nhu cầu thị trường, an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, sản phẩm lỗi giảm nhiều, các chỉ số tiêu thụ hơi, điện, nước đều giảm. Trong năm đã triển khai tốt chương trình 5S và bước đầu kích hoạt chương trình TPM.
- Nhân sự ổn định, thích ứng tốt với sơ đồ tổ chức mới. Văn hoá: Đúng giờ, Gọn gàng, Sạch sẽ và Tôn trọng lẫn nhau dần được thực hiện.

**\* Khó khăn:**

- Sản lượng tiêu thụ tăng trưởng chậm, chưa hoàn thành kế hoạch và chưa đạt kỳ vọng và tiềm năng của Công ty.
- Tiêu thụ vẫn phụ thuộc vào một số thị trường trọng điểm.
- Khâu marketing chưa hiệu quả, chưa phát huy hết được tiềm năng của Công ty.
- Bộ máy tổ chức lớn hơn, dẫn đến sự chậm trễ trong giải quyết công việc, đặc biệt là các công việc liên phòng ban.
- Tốc độ chuyển đổi số, R&D trong công ty chậm lại.

**I. Kết quả sản xuất – tiêu thụ năm 2024:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024			Năm 2023	So sánh cùng kỳ năm
		KH	TH	TH/KH		
1	Tổng sản lượng (lít)	82.000.000	72.635.311	88,6%	71.287.914	1,9%

**II. Kết quả đầu tư năm 2024:**

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2024 Công ty đã tập trung đầu tư công cụ dụng cụ bán hàng. Đầu tư nhà xưởng, nhà kho, thiết bị, công cụ dụng cụ sản xuất với tổng giá trị đầu tư 33,2 tỷ đồng đạt 66,5% so với kế hoạch.

**III. Bài học rút ra:**

- Công tác thị trường vẫn là khâu then chốt cần phải tập trung đầu tư: Tiếp thị, Marketing, quảng cáo, công dụng cụ đóng gói, chuyên chở, vận chuyển, điều hành và các thủ tục quản lý bán hàng.
- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cho sản xuất liên tục.
- Thực hiện nghiêm kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo quy trình đã ban hành để không xảy ra các sự cố thiết bị làm chậm tiến độ sản xuất.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, giảm tiêu hao, tuân thủ định mức kinh tế kỹ thuật Công ty đã hành.

043393  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BIA VÀ  
LỢC GIẢI  
HÀ LON  
CÔNG - T. C



- Rà soát điều chỉnh thiết bị, quy trình, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.
- Công tác quản lý chất lượng đặc biệt cần tăng cường và chặt chẽ hơn.
- Tổ chức sản xuất phải thay đổi để nâng cao năng suất lao động.

## PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – TIÊU THỤ NĂM 2025

### I. Kế hoạch Sản xuất - Tiêu thụ năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Sản lượng (lít)
1	Tổng sản lượng	Lít	81.000.000

### II. Kế hoạch đầu tư – sửa chữa lớn:

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2025 Công ty sẽ tiếp tục tập trung đầu tư, cải tạo phương tiện vận chuyển (ô tô tải, xe nâng), bao bì (vỏ chai, công nghệ nhựa), nhà xưởng, thiết bị (Máy lạnh, hệ thống phụ trợ, lò hơi, ...) với tổng giá trị đầu tư dự kiến 92 tỷ đồng.

Nguồn vốn: khấu hao cơ bản và các nguồn vốn hợp pháp đầu tư khác (nếu có).

### III. Các biện pháp chính đảm bảo thực hiện kế hoạch:

- Tiếp tục đầu tư trọng điểm cho thị trường để mở rộng hệ thống ra toàn miền bắc.
- Giữ vững thị phần tại các tỉnh trọng điểm.
- Tái định vị thương hiệu Bia Hạ Long, xây dựng thương hiệu Bia Hạ Long thành thương hiệu quốc gia, một trong những đại diện của Bia Việt Nam.
- Ra mắt sản phẩm bia tươi phục vụ phân khúc bình dân. Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm tiềm năng: Bia không cồn, Bia hoa quả, Cider.
- Tiếp tục quá trình tái cấu trúc công ty, quy trình hoá và số hoá sâu trong các nghiệp vụ đặc biệt tại 3 Khối: Sản xuất, Nghiệp vụ và Tài chính.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện ISO 22000, 14000, TPM, 5S và các hệ thống quản lý khác trong sản xuất.
- Triển khai áp dụng KPI trong toàn công ty, đồng thời triển khai áp dụng lại hệ thống đánh giá năng lực cá nhân PMS, để từ đó làm cơ sở khách quan cho công tác xét duyệt nâng bậc lương, thưởng và quy hoạch nhân sự cấp quản lý.
- Tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo và xây dựng văn hoá nội bộ. Xây dựng và ban hành các chuẩn mực đối với các bộ công nhân viên trong công việc, giao tiếp, ứng xử cũng như chấp hành nội quy, quy định của công ty.
- Nghiên cứu tiềm năng khả thi dự án đầu tư nhà máy mới.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành mong muốn nhận được sự đóng góp, hợp tác của các vị  
cổ đông.

Kính trình Đại hội./.



## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024, PPLN năm 2024

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2025 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm hợp nhất 2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

### A. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023
<b>I. Tổng tài sản (1+2)</b>	<b>Đồng</b>	<b>862.646.111.069</b>	<b>706.700.484.306</b>
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	700.826.176.546	529.592.143.865
2. Tài sản dài hạn	Đồng	161.819.934.523	177.108.340.441
<b>II. Tổng nguồn vốn (1+2)</b>	<b>Đồng</b>	<b>862.646.111.069</b>	<b>706.700.484.306</b>
1. Nợ phải trả	Đồng	315.971.339.474	266.761.870.851
- Nợ ngắn hạn	Đồng	301.355.884.817	238.762.017.845
- Nợ dài hạn	Đồng	14.386.127.406	27.999.853.006
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	546.904.098.846	439.938.613.455
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng	592.768.248	494.625.989
<b>III. Kết quả hoạt động SXKD</b>	<b>Đồng</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>31/12/2023</b>
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.572.582.945.348	1.469.662.215.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	12.500.248	44.300.701
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.572.570.445.100	1.469.617.914.356
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.264.792.949.583	1.190.796.597.411
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	307.777.495.517	278.821.316.945
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	12.668.690.316	12.626.781.304
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	223.230.486	588.173.195
8. Chi phí bán hàng	Đồng	113.218.660.597	120.122.097.062
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	38.677.006.982	27.941.335.955
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Đồng	168.327.287.768	142.796.492.037
11. Thu nhập khác	Đồng	4.144.025.339	3.570.194.006
12. Chi phí khác	Đồng	3.509.118.367	6.455.454.276
13. Lợi nhuận khác	Đồng	634.906.972	(2.885.260.270)
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	168.962.194.740	139.911.231.767
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	34.146.709.349	28.601.568.591
16. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	134.815.485.391	111.309.663.176



17. LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng	138.142.259	47.138.533
18. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Đồng	134.677.343.132	111.262.524.643

**B. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1. Tổng nộp ngân sách	Tr.Đ	716.939	625.207
2. Tổng nộp BHXH	Tr.Đ	23.127	11.281
3. Thu nhập bình quân/ người	Đồng	15.676.037	13.643.000
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	57,77	60,63
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	63,4	62,25
5. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	18,75	25,06
6. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	15,63	15,74
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	%	8,57	7,57
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	24,65	25,29
7. Lợi nhuận sau thuế/ 1 cổ phiếu.	Đồng	43.585	36.007

**C. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 134.677.343.132 đồng.
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông (110% / VĐL): 33.900.000.000 đồng.
  - + Phần LNST năm 2024 chưa phân phối để đầu tư phát triển và làm những việc khác: 100.777.343.132 đồng.
  - + Phần LNST chưa phân phối lũy kế còn lại: 314.019.884.470 đồng.
- Hình thức chi cổ tức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông.

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 tại website: <http://biahalong.com>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 5700433930  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BIA VÀ  
NƯỚC GIẢI KHÁT  
HÀ LONG  
TP. HÀ LONG - T. QUẢNG NINH

Shunjiro Suga



Số: 02<sup>A</sup>/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 1 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2024, PPLN năm 2024

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2025 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính riêng năm 2024 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

### A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2023
<b>I. Tổng tài sản (1+2)</b>	<b>Đồng</b>	<b>719.752.562.645</b>	<b>521.107.746.238</b>
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	565.860.060.214	365.085.329.780
2. Tài sản dài hạn	Đồng	153.892.502.431	156.022.416.458
<b>II. Tổng nguồn vốn (1+2)</b>	<b>Đồng</b>	<b>719.752.562.645</b>	<b>521.107.746.238</b>
1. Nợ phải trả	Đồng	212.325.288.552	110.831.731.671
- Nợ ngắn hạn	Đồng	197.939.161.146	82.892.348.665
- Nợ dài hạn	Đồng	14.386.127.406	27.939.383.006
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	507.427.274.093	410.276.014.567
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng		
<b>III. Kết quả hoạt động SXKD</b>	<b>Đồng</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>31/12/2023</b>
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.567.100.288.943	1.465.631.579.312
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	12.235.728	10.763.648
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.567.088.053.215	1.465.620.815.664
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.282.073.993.973	1.200.382.032.936
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	285.014.059.242	265.238.782.728
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	13.664.477.599	12.529.242.593
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	31.198.376	211.287.671
8. Chi phí bán hàng	Đồng	113.257.178.402	120.122.097.062
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	30.301.880.172	20.987.592.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	155.088.279.891	136.447.048.364
11. Thu nhập khác	Đồng	3.502.571.563	2.042.947.954



12. Chi phí khác	Đồng	2.940.227.686	2.860.038.434
13. Lợi nhuận khác	Đồng	562.343.877	(817.090.480)
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	155.650.623.768	135.629.957.884
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	30.689.364.242	27.054.147.963
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	124.961.259.526	108.575.809.921
17. Dự kiến cổ tức năm 2024 nhận được từ công ty Đông Mai (Công ty Con)	Đồng	4.000.000.000	3.960.000.000
18. Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	Đồng	128.961.259.526	112.535.809.921

**B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 128.961.259.526 đồng.
2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông (110 % / VDL): 33.900.000.000 đồng.
  - + Phần LNST năm 2024 chưa phân phối để đầu tư phát triển và làm những việc khác: 95.061.259.526 đồng.
  - + Phần LNST chưa phân phối lũy kế còn lại: 319.512.105.251 đồng.
3. Hình thức chi cổ tức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.
4. Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông.

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán tại website: <http://biahalong.com>

**Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.**



Số: 03 /TT- HĐQT

Hạ Long, ngày 01 tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính hợp nhất, Phương án PPLN năm 2025

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2025 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính hợp nhất Công ty Bia và NGK Hạ Long năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

### I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.773.188.239.261	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.773.188.239.261	
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.396.261.678.278	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	10.000.000.000	
6. Chi phí bán hàng	Đồng	198.210.308.360	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	48.375.242.673	
8. Thu nhập khác	Đồng		
9. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	140.341.009.951	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	28.068.201.990	
11. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	112.272.807.961	

### II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 dự kiến: 112.272.807.961 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông  $\geq 10\%$ /VĐL

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

LM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA VÀ  
NƯỚC GIẢI KHÁT  
HẠ LONG  
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH  
Shunjiro Suga

Số: 03<sup>A</sup>/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 01 tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính riêng lẻ, Phương án PPLN năm 2025

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2025 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính riêng của Công ty Bia và NGK Hạ Long năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

### I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.767.591.257.381	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.767.591.257.381	
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.457.643.959.809	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	10.000.000.000	
6. Chi phí bán hàng	Đồng	166.684.008.360	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	25.957.069.871	
8. Thu nhập khác	Đồng		
9. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	127.306.219.341	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	25.461.243.868	
11. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	101.844.975.472	

### II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 dự kiến: 101.844.975.472 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông  $\geq 10\%$ /VĐL

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.



Shunjiro Suga



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành và toàn thể Công ty nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và xác định phương hướng nhiệm vụ 2025 với các chỉ tiêu như sau:

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024.

#### 1. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả:

Như đã thể hiện trong Báo cáo kết quả sản xuất – tiêu thụ năm 2024 và kế hoạch sản xuất - tiêu thụ năm 2025 (tờ trình số 01) và Báo cáo tài chính năm 2024 (tờ trình số 02).

#### 2. Quá trình hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện tổ chức 15 phiên họp định kỳ (từ phiên số 46-60) ban hành 15 nghị quyết, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD và phát triển bền vững công ty.
- HĐQT họp từng tháng, ban hành nghị quyết và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện, bám sát nghị quyết và cử thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực chuyên môn.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý nhanh việc thay đổi thông tin của cổ đông.
- Chuẩn bị và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông đảm bảo luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025.

1. Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường là khâu quyết định bao gồm mở rộng và chiều sâu.
2. Chỉ đạo nâng cao và duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
3. Chỉ đạo tăng cường quản trị chi phí sản xuất.



4. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức vận hành: Nâng cao năng lực quản trị và năng lực đội ngũ công nhân cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục cải thiện văn hóa Doanh nghiệp trong Công ty.

6. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư nhà máy theo Kế Hoạch.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng năm 2025. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT phát huy tối đa vai trò của mình.



**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, cụ thể như sau:

S T T	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI																																																																		
1	Sửa đổi Trụ sở đăng ký tại Khoản 2 Điều 1 Điều lệ	Số 130 – Đường Lê Lợi – P.Yết Kiêu – TP Hạ Long – T.Quảng Ninh	Số 130 đường Lê Lợi, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh																																																																		
2	Xóa bỏ, sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ	Ngành, nghề kinh doanh trước thay đổi: <table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Sản xuất bia và mạch nha ủ men</td><td>1103 (Chính)</td></tr><tr><td>2</td><td>Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh</td><td>1101</td></tr><tr><td>3</td><td>Sản xuất rượu vang</td><td>1102</td></tr><tr><td>4</td><td>Bán buôn tổng hợp</td><td>4690</td></tr><tr><td>5</td><td>Bán buôn đồ uống</td><td>4633</td></tr><tr><td>6</td><td>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</td><td>1104</td></tr><tr><td>7</td><td>Dịch vụ phục vụ đồ uống</td><td>5630</td></tr><tr><td>8</td><td>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</td><td>8230</td></tr><tr><td>9</td><td>Quảng cáo</td><td>7310</td></tr><tr><td>10</td><td>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên</td><td>5229</td></tr><tr><td>11</td><td>Vận tải hành khách ven biển và viễn dương</td><td>5011</td></tr><tr><td>12</td><td>Vận tải hành khách đường bộ khác</td><td>4932</td></tr></tbody></table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men	1103 (Chính)	2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	3	Sản xuất rượu vang	1102	4	Bán buôn tổng hợp	4690	5	Bán buôn đồ uống	4633	6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	7	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	8	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	9	Quảng cáo	7310	10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên	5229	11	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011	12	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932	Ngành, nghề kinh doanh sau thay đổi: <table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</td><td>5510</td></tr><tr><td>2</td><td>Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động</td><td>5610</td></tr><tr><td>3</td><td>Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cầm quảng cáo</td><td>7310</td></tr><tr><td>4</td><td>Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại</td><td>8230</td></tr><tr><td>5</td><td>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</td><td>1104</td></tr><tr><td>6</td><td>Dịch vụ phục vụ đồ uống</td><td>5630</td></tr><tr><td>7</td><td>Bán buôn đồ uống</td><td>4633</td></tr><tr><td>8</td><td>Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất</td><td>4690</td></tr></tbody></table>	STT	Tên ngành	Mã ngành	1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	3	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cầm quảng cáo	7310	4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	7	Bán buôn đồ uống	4633	8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất	4690
STT	Tên ngành	Mã ngành																																																																			
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men	1103 (Chính)																																																																			
2	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101																																																																			
3	Sản xuất rượu vang	1102																																																																			
4	Bán buôn tổng hợp	4690																																																																			
5	Bán buôn đồ uống	4633																																																																			
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104																																																																			
7	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630																																																																			
8	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230																																																																			
9	Quảng cáo	7310																																																																			
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên	5229																																																																			
11	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011																																																																			
12	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932																																																																			
STT	Tên ngành	Mã ngành																																																																			
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510																																																																			
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610																																																																			
3	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cầm quảng cáo	7310																																																																			
4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230																																																																			
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104																																																																			
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630																																																																			
7	Bán buôn đồ uống	4633																																																																			
8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất	4690																																																																			

13	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
14	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
15	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
16	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
20	Điều hành tua du lịch	7912
21	Đại lý du lịch	7911
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Đại lý du lịch	7911
2	Điều hành tua du lịch	7912
3	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
4	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
5	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
6	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
7	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8	Vận tải hành khách bằng đường bộ khác	4932
9	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

Sửa đổi chi tiết các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cấm quảng cáo	7310

	khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	
9	Sản xuất rượu vang	1102
10	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
11	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (chính)
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723 TỶ
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933 HẠN

339 C.T.  
HẠN  
A VÀ  
GIẢI KHÁT  
HÀ LONG  
V.G - T.QUA

	<p>2 Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</p>	4690	
	<p>3 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</p>	8299	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Shunjiro Suga**

Số: 06 /TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 4 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long tại phụ lục đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



Shunjiro Suga

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long tại phụ lục đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA VÀ  
NƯỚC GIẢI KHÁT  
HẠ LONG  
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH  
Shunjiro Suga

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA  
VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Số: 08 /TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 1 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long tại phụ lục đính kèm.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu BKS.

T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BIA VÀ  
NƯỚC GIẢI KHÁT  
HẠ LONG  
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH  
Trần Thị Thu Hương



Số: 09/BC-BKS

Hạ long, ngày 1 tháng 4 năm 2025

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 cụ thể như sau:

### I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức họp định kỳ trong năm để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS như sơ kết hoạt động trong kỳ và kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo.
- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành luật và quy chế, quy định của Công ty về việc mua bán hàng hoá sản phẩm.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo khuyến nghị của Công ty.

### II. Kết quả kiểm tra giám sát

#### 1. Về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Trong năm 2024, HDQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát và chỉ đạo, đưa ra được các nghị quyết và quyết định cho Công ty.





**3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc và các cổ đông.**

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm soát, kiểm tra.
- HĐQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.
- HĐQT, Ban Giám đốc đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Ban Kiểm soát nhận được đầy đủ tài liệu, thư mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham dự các cuộc họp của HĐQT.

**III. Phương hướng hoạt động năm 2025**

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và một số luật liên quan, góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.
- Ban Kiểm soát đánh giá kế hoạch 2025 do Công ty lập là phù hợp với tình hình thực tế. Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban Điều hành Công ty cần phải thường xuyên và định kỳ rà soát lại tất cả các khâu trong sản xuất để tiết kiệm triệt để các loại chi phí. Tăng cường công tác quản lý trong tất cả các khâu, giao trách nhiệm và phát huy vai trò chức năng của tất cả các phòng ban, các phân xưởng, sử dụng có hiệu quả cao về nguồn nhân lực và tài sản hiện có của Công ty.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Trân trọng ./.



**Trần Thị Thu Hương**



**TỜ TRÌNH ĐỀ CỬ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long;
- Căn cứ năng lực của các Công ty Kiểm toán mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra và xem xét;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXTT năm 2024 và kế hoạch SXTT năm 2025.



Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

**1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam.
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn và nhiều kinh nghiệm tương đồng trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Đáp ứng yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Công ty
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.
- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

## 2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

- Căn cứ các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- + Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế;
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

+ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn trong bốn công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

+ Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty Kiểm toán được lựa chọn.

+ Ban Kiểm soát thực hiện giám sát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.



**Trần Thị Thu Hương**

Số: 11 /TTtr - HĐQT

Hạ long, ngày 1 tháng 4 năm 2025

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia và NGK Hạ Long.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông giới thiệu, HĐQT đề cử để bầu làm thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Quốc tịch	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại
1	Shunjiro Suga	9/1/1957	Nhật Bản	The Manor 2,91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.	Cử nhân Kinh tế	- Chủ tịch HĐQT công ty - Trưởng đại diện tổ chức Aseed Holdings Co., Lid
2	Doãn Trường Giang	13/7/1986	Việt Nam	KĐT Mỗ Lao - P. Mỗ Lao - Hà Nội	Thạc sỹ tài chính thương mại quốc tế	- Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc công ty
3	Daisuke Komoto	21/8/1969	Nhật Bản	42-5-6 Hatanodai, Shinagawa ku, Tokyo, Japan	Cử nhân Kinh tế	- Thành viên HĐQT công ty. - Tổng Giám đốc Tổ chức Aseed Holdings Co., Ltd
4	Vũ Tế Vị	8/11/1978	Việt Nam	Thôn Đoài, Hòa Bình, Kiến Xương, Thái Bình	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	- Thành viên HĐQT – Giám đốc sản xuất
5	Nguyễn Quang Dũng	13/11/1986	Việt Nam	22 Phó Đức Chính, Q. Ba Đình, Hà Nội	Cử nhân Quản trị kinh doanh	- Thành viên HĐQT – Giám đốc tài chính

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 193./NQ-HĐQT

Hạ long, ngày 1...tháng 4...năm 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;

Căn cứ vào nội dung phiên họp Hội đồng quản trị số ... ngày .../.../2025.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long**

Ban hành kèm theo Nghị quyết này “*Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030*” của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà thành viên Ban tổ chức Đại hội và các Cổ đông trong Công ty căn cứ Nghị quyết này thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- HĐQT;
- Lưu HS Đại hội.



**Shunjiro Suga**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

Nhiệm kỳ 2020-2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long (Bia Hạ Long) sắp kết thúc. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Bia Hạ Long sẽ tiến hành bầu thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2025-2030. Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long, HĐQT xin trích lục các quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT được nêu trong Điều lệ Công ty và quy định một số vấn đề khác có liên quan để các cổ đông thuận tiện nắm bắt và thực hiện như sau:

**I. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên HĐQT, điều kiện ứng cử, đề cử và số lượng thành viên HĐQT được bầu.**

**1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT**

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c. Được đề cử theo một trong các trường hợp sau:

c.1. Hội đồng quản trị đề cử;

c.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;

c.3. Ban Kiểm soát đề cử.

**2. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định sau:

a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy





định đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **3. Số lượng thành viên HĐQT được bầu**

Số lượng thành viên HĐQT được bầu nhiệm kỳ 2026-2030 là 05 thành viên; trong đó tối thiểu hai thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

### **III. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT.**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu 01, 02)
- Thông báo của nhóm cổ đông về việc đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT (trường hợp nhóm cổ đông đề cử).
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu 03)
- Bản sao công chứng Giấy tờ tùy thân (Hộ chiếu nếu là người nước ngoài), Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn). Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, chuyên môn.

### **IV. Lựa chọn các ứng viên**

Căn cứ các quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để trình Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị.

### **V. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ ứng cử, đề cử:**

Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước ngày 22/04/2025 theo địa chỉ sau:

- Ông: Nguyễn Anh Ngọc – Thư ký HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
- Địa chỉ: số 130 Lê Lợi - Phường Trần Hưng Đạo - TP. Hạ Long - Quảng Ninh
- Điện thoại: 076.327.1988

Hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

### **VI. Nguyên tắc, phương thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**



## 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bia & NGK Hạ Long hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ có mặt tại Đại hội theo Danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2025 của Trung tâm lưu ký chứng khoán VSD.

## 2. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

## VII. Hiệu lực thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.





CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng năm 2025

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Mã số cổ đông: .....

Họ và tên cổ đông/người đại diện: .....

Số cổ phần được quyền biểu quyết: .....Cổ phần

**NỘI DUNG BIỂU QUYẾT**  
(Quý Cổ đông tích vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

STT	NỘI DUNG	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Tờ trình về Báo cáo kết quả SX-TT năm 2024 và kế hoạch SX-TT năm 2025.			
2	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024 (Hợp nhất).			
2.1	Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024, phân phối lợi nhuận năm 2024 (Riêng lẻ).			
3	Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Hợp nhất).			
3.1	Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Riêng lẻ).			
4	Tờ trình về Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.			
5	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.			
6	Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.			
7	Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.			
8	Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.			
9	Tờ trình về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.			
10	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.			
11	Tờ trình của HĐQT về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030			

**CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**



Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia & NGK Hạ Long**

Tôi tên là:.....

CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: ..... Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú : Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia & NGK Hạ Long cho tôi/ Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:.....

CMND/ Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: ..... Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty CP Bia & NGK Hạ Long nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại kì họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

Ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Người đề cử**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

**Kính gửi:** Hội đồng Quản trị Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

Tôi tên là: .....

CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú : .....

Đơn vị Công tác: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần.

Và Đại diện sở hữu: ..... cổ phần của Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia & NGK Hạ Long cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty CP Bia & NGK Hạ Long nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên, (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

Ngày ..... tháng ..... năm 2025

**Người ứng cử**

(Ký, ghi rõ họ tên)



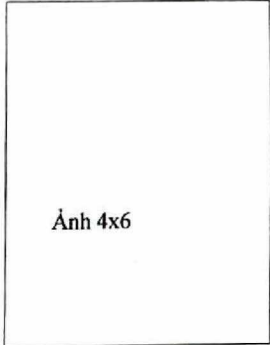
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân**

- Họ và tên thường gọi: .....
- Bí danh:.....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Nơi sinh: .....
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): .....
- Địa chỉ đăng ký HKTT; địa chỉ theo CMND/CCCD; Nơi ở hiện nay: .....



- Số CMTND/CCCD..... Ngày cấp....., Nơi cấp: .....
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của công đồng pháp nhân):

**2. Trình độ**

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm): .....

**3. Quá trình công tác:**

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính: .....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....



.....  
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**4. Cam kết trước pháp luật**

- Tôi ..... cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia & NGK Hạ Long.
- Tôi ..... cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

....., ngày.....tháng..... năm.....

Người khai  
(Ký tên và ghi rõ họ tên)



**Lưu ý:**

- Sơ yếu lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.
- Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết.



# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

## PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### PHẦN I – THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên (đối với cổ đông là cá nhân):

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông (nếu có):

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên tổ chức (đối với cổ đông là tổ chức):

Số GCNĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

### PHẦN II – NỘI DUNG BẦU CỬ

Số cổ phần có quyền biểu quyết: ..... (Bằng chữ: .....) cổ phần

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

TT	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

#### Ghi chú:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu được phép bằng tổng số cổ phần mà mình có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền) nhân với số lượng thành viên HĐQT cần bầu (tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân 5);
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu được phép cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cách ghi cột Số phiếu bầu:
- Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:
- + Khi đồng ý bầu cho ứng viên, viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.
- + Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu:
- + Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.
- Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích dấu (x) hoặc dấu (✓) vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của tất cả ứng viên muốn bầu.

Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của  
Cổ đông  
(Ký và ghi rõ họ tên)





## LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

### ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỌ VÀ TÊN: SHUNJIRO SUGA**

**NĂM SINH: 09/01/1957**

**QUỐC TỊCH: VIỆT NAM**

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

**Ông Shunjiro Suga: Cử nhân Kinh tế**

Được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

• **Quá trình công tác:**

Thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

Từ 25/04/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

- Số CP nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



## LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

### ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỌ VÀ TÊN: DAISUKE KOMOTO**

**NĂM SINH: 21/08/1969**

**QUỐC TỊCH: VIỆT NAM**

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

**Ông Daisuke Komoto:** Cử nhân Kinh tế

Được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- **Quá trình công tác:**

Tổng Giám đốc Tổ chức Aseed Holdings Co., Ltd

Thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.

- Số CP nắm giữ: 940.000 cổ phiếu, chiếm 30,42% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 940.000 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



## LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

### ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỌ VÀ TÊN: DOÃN TRƯỜNG GIANG**

**NĂM SINH: 13/07/1986**

**QUỐC TỊCH: VIỆT NAM**

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

**Ông Doãn Trường Giang:** Thạc sỹ Tài chính - Thương mại Quốc Tế

Được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Quá trình công tác:
  - 08/2011 - 06/2015: Công ty cổ phần XNK than Vinacomin.
  - 07/2015 - 8/2019: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.
  - 9/2019 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Bia & NGK Hạ Long.
- Số CP nắm giữ: 440.209, chiếm 14,25% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 440.209 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



## LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

### ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN QUANG DŨNG**

**NĂM SINH: 13/11/1986**

**QUỐC TỊCH: VIỆT NAM**

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

**Ông Nguyễn Quang Dũng:** Cử nhân Quản trị kinh doanh

Được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Quá trình công tác:
  - 6/2009-5/2012: Chuyên viên nghiệp vụ - Đại diện sản - Chuyên viên khách hàng tổ chức - Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC);
  - 5/2012-12/2015: Nhân viên quản lý tài khoản - Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC);
  - 12/2015- 3/2017: Trưởng nhóm kinh doanh môi giới - Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC);
  - 3/2017-10/2019: Trưởng phòng Kinh doanh — Công ty Chứng khoán VNDIRECT;
  - 10/2019- nay: Giám đốc tài chính - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
- Số CP nắm giữ: 9.100 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 9.100 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



## LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

### ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**HỌ VÀ TÊN: VŨ TÊ VỊ**

**NĂM SINH: 08/11/1978**

**QUỐC TỊCH: VIỆT NAM**

### QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

**Ông Vũ Tế Vị: Kỹ sư công nghệ thực phẩm**

Được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.

- Quá trình công tác:
  - 2002 - 2003: Tổ phó tổ nấu – Công ty bia Hương Sen - Thái Bình;
  - 2004 - 2006: Công ty tôn mạ màu VIKOR- Thái Bình;
  - 2006 -2007: Phụ trách dự án mở rộng Cty may Việt Mỹ- Hồng Kông;
  - 2008 - 2010: Quản đốc sản xuất dự án nhà máy cồn rượu Eresson;
  - 2010 - 2016: Quản đốc sản xuất nấu - lên -men Công ty TNHH bia Heineken Hà Nội;
  - 2016 - 2020: Phụ trách hỗ trợ kỹ thuật ngành bia - Cty TNHH Brenntag Việt Nam;
  - 2020 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Bia và NGK Hạ Long.
- Số CP nắm giữ: 9.000 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ, trong đó:
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
  - Cá nhân sở hữu: 9.000 cổ phiếu
- Có là thành viên HĐQT của công ty niêm yết khác không: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày tháng năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**I. THÔNG TIN CÔNG TY, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

1. Thông tin Công ty:

- Tên: Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

- Trụ sở chính: số 130 Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Mã số doanh nghiệp: 5700433939

2. Thời gian: vào hồi ... giờ .... phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025, Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Địa điểm: Trụ sở Công ty.

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

1. Hội đồng quản trị Công ty

- Ông: Shunjiro Suga - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa.

- Ông: Doãn Trường Giang - Thành viên HĐQT.

- Ông: Daisuke Komoto - Thành viên HĐQT

- Ông: Vũ Tế Vị - Thành viên HĐQT.

- Ông: Nguyễn Quang Dũng - Thành viên HĐQT.

2. Các cổ đông dự họp gồm: ..... cổ đông sở hữu và đại diện cho ..... cổ phần chiếm .....% cổ phần của công ty có quyền biểu quyết tại Đại hội (Có danh sách kèm theo).

**III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**Phần 1. Báo cáo kiểm tra tư các cổ đông tham dự đại hội**

Ban kiểm tra tư cách Cổ đông gồm các ông (bà):

## DỰ THẢO

- Ông Nguyễn Văn Kết – Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
- Bà Hoàng Thị Quỳnh – Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
- Bà Phạm Lê Phương – Thành viên Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

Ông Nguyễn Văn Kết - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông lập ngày ....../...../2025)

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: ..... cổ đông, đại diện cho: ..... cổ phần, chiếm 100% vốn điều lệ (*Theo Danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày ....../...../2025*).
- Tổng số cổ đông tham dự đại hội: .... cổ đông, đại diện cho: ..... cổ phần, chiếm: .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: .... cổ đông
- Tổng số cổ đông ủy quyền: .... cổ đông.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, tỉ lệ này hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Như vậy: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long đủ điều kiện tiến hành.

### Phần 2. Chương trình và nội dung đại hội

#### 1. Ban tổ chức

- Đọc lời khai mạc;
- Giới thiệu Đại biểu, Đoàn Chủ tọa.

2. Ông Shunjiro Suga – Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lên điều hành Đại hội.

*a. Giới thiệu Ban thư ký Đại hội gồm các ông, bà:*

- Ông Nguyễn Anh Ngọc – Trưởng Ban Thư ký
- Bà Trần Thị Thùy Dung – Thành viên Ban Thư ký
- Bà Vi Thị Thanh Xuân – Thành viên Ban Thư ký

*b. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu, gồm:*

## DỰ THẢO

Hình thức biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

- Bà: **Phạm Thị Phương Thảo**, đạt ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Bà: **Hà Thị Kim Dung**, đạt ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

Đại hội nhất trí bầu Bà: **Phạm Thị Phương Thảo** với tỷ lệ ..... % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp làm Trưởng ban kiểm phiếu. Các ông/bà còn lại làm ủy viên.

**Phần 3.** Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thê lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030.

### *1. Đại hội thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*

Hình thức biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

Kết quả: ....% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### *2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*

Hình thức biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

Kết quả: ....% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### *3. Thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025*

Hình thức biểu quyết thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

Kết quả: ....% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Thê lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### *4. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030*

Hình thức biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

Kết quả: ....% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị.



## DỰ THẢO

### 5. Thông qua Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030

Hội đồng quản trị đương nhiệm kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn và được các cổ đông giới thiệu để bầu làm thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

STT	Họ và tên
1	Shunjiro Suga
2	Doãn Trường Giang
3	Daisuke Komoto
4	Vũ Tế Vị
5	Nguyễn Quang Dũng

Hình thức biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

Kết quả: ....% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030.

#### **Phần 4: Nội dung các Tờ trình, báo cáo thông qua tại Đại hội**

##### **I. Thông qua các nội dung:**

##### **1. Tờ trình báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2025 (có tài liệu kèm theo)**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

##### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

##### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

## **DỰ THẢO**

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **2. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

#### **2.1. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (hợp nhất)**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

##### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

##### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **2.2. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (riêng)**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

##### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

##### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

## DỰ THẢO

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
  - Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### 3. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

#### 3.1. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất)

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

##### a. Ý kiến thảo luận

.....  
.....  
.....

##### b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
  - Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## DỰ THẢO

### 3.2. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng)

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### a. Ý kiến thảo luận

.....  
.....  
.....

#### b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### 4. Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### a. Ý kiến thảo luận

.....  
.....  
.....

#### b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

## **DỰ THẢO**

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

#### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **6. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

#### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

## DỰ THẢO

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
  - Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### 7. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### a. Ý kiến thảo luận

.....  
.....  
.....

#### b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:
  - Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
  - Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### 8. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

## DỰ THẢO

### a. Ý kiến thảo luận

.....  
.....  
.....

### b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## 9. Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý của HĐQT, BDH, hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

### a. Ý kiến thảo luận

.....  
.....  
.....

### b. Kết quả biểu quyết thông qua:

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

## **DỰ THẢO**

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **10. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

#### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:

- Tổng số phiếu hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không hợp lệ: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không tán thành: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu không có ý kiến: .... / ..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **11. Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030**

- Hình thức Biểu quyết: Đánh dấu vào phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

#### *a. Ý kiến thảo luận*

.....  
.....  
.....

#### *b. Kết quả biểu quyết thông qua:*

- Đại hội thông qua hình thức biểu quyết với tỷ lệ:



## DỰ THẢO

- Tổng số phiếu phát ra: ..... phiếu, tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: ..... phiếu, tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu hợp lệ: ..... phiếu, tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: ..... phiếu, tương ứng ..... cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

### Phần 5: Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030

Số phiếu bầu của mỗi ứng viên cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên tổng số phiếu bầu (%)
1	Shunjiro Suga		
2	Doãn Trường Giang		
3	Daisuke Komoto		
4	Vũ Tế Vị		
5	Nguyễn Quang Dũng		

## II. Các báo cáo, quyết định đã được thông qua

### 1. Tờ trình báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXTT đầu tư năm 2025 (có tài liệu kèm theo)

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### 2. Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (có tài liệu kèm theo)

#### 2.1 Tờ trình BC tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (hợp nhất)

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### 2.2 Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (riêng)

## **DỰ THẢO**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **3. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (có tài liệu kèm theo)**

#### **3.1. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (hợp nhất)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **3.2. Tờ trình Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (riêng)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **4. Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **6. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

## **DỰ THẢO**

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **7. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **8. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **9. Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý của HĐQT, BDH năm 2024, hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **10. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 (có tài liệu kèm theo)**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

- Tổng số phiếu tán thành: ...../..... phiếu, chiếm .....% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **11. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ kết quả bầu cử, bỏ phiếu nêu trên các ông có tên sau đây trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, gồm:

1. Ông: .....
2. Ông:
3. Ông:
4. Ông:
5. Ông:

## **III. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

1. Thay mặt Ban thư ký, ..... đọc biên bản Đại hội.

## **DỰ THẢO**

Hình thức biểu quyết thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện theo hình thức: giờ phiếu biểu quyết.

Biên bản họp, Nghị quyết này được thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua:

Kết quả: ....% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Ông ..... thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc.

Đại hội kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 25 tháng 04 năm 2025

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA**

# DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày tháng năm 2025

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

### CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2024, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia & NGK Hạ Long;

- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 số ...../BB-ĐHĐCĐ đã được Đại hội biểu quyết thông qua ngày 25/04/2025.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Thông qua các nội dung như sau:

1. Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2025 (như trong tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....)

2. Đại hội đã thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

2.1 Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Hợp nhất). (như trong tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....).

#### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: ..... đồng

- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:

+ Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (.....% / VĐL): ..... đồng

+ Phần LNST năm 2024 chưa phân phối để đầu tư phát triển và làm những việc khác: ..... đồng

+ Phần LNST lũy kế còn lại: .....đồng

- Hình thức chi cổ tức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt

- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

## **DỰ THẢO**

2.2 Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (Riêng) (như trong tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....

### **Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024: ..... đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (.....% / VĐL): ..... đồng
  - + Phần LNST năm 2024 chưa phân phối để đầu tư phát triển và làm những việc khác: .....đồng
  - + Phần LNST lũy kế còn lại: ..... đồng
- Hình thức chi cổ tức: Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

3. Đại hội đã thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. (như trong tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....

3.1 Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Hợp nhất) (như trong tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....

### **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 dự kiến: ..... đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông .... %/VĐL

3.2 Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Riêng). (như trong tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....

### **Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 dự kiến: ..... đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024:
  - + Chia cổ tức cho cổ đông .... %/VĐL

4. Đại hội đã thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. (như trong Báo cáo số /BC-HĐQT ngày .....

5. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty (như trong Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....

6. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (như trong Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....

## **DỰ THẢO**

7. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (như trong Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....)

8. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (như trong Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày .....)

9. Đại hội đã thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT, Ban điều hành, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 (như trong báo cáo số /BC-BKS ngày .....).

10. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán (như trong Tờ trình số /TTr-BKS ngày .....).

11. Các Ông (Bà) có tên sau đây trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030, gồm:

1. Ông:

2. Ông:

3. Ông:

4. Ông:

5. Ông:

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 3.** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được đọc trước đại hội và được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành./.

### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông (qua website của Công ty)
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn;
- Ban Điều hành;
- Các phòng ban, phân xưởng;
- Lưu HĐQT, Thư ký công ty.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Shunjiro Suga**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

**Quảng Ninh, tháng 5/2025**



# ĐIỀU LỆ

## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Nay Điều lệ sửa đổi bổ sung này thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long,

### CHƯƠNG I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty

1. Tên của Công ty:

a, Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

b, Tên tiếng Anh: **Ha Long Beer and Beverage Joint stock Company**

c, Tên viết tắt: **HLB**

2. Trụ sở đăng kí: **Số 130 đường Lê Lợi, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.**

3. Công ty có thể thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch, đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại các địa phương theo quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### Điều 2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ này và quy định của pháp luật.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép, được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

### CHƯƠNG II

#### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

#### Điều 3. Ngành, nghề kinh doanh

1. Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3	Quảng cáo Chi tiết: Trừ sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa cấm quảng cáo	7310
4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7	Bán buôn đồ uống	4633

8	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	4690
9	Sản xuất rượu vang	1102
10	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
11	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (chính)
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải	8299
13	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

2. Kinh doanh các ngành nghề kinh doanh khác pháp luật không cấm phù hợp với nhu cầu của thị trường, năng lực của Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thông báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### CHƯƠNG III VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

#### Điều 4. Vốn điều lệ và loại cổ phần

##### 1. Vốn điều lệ

a. Vốn điều lệ của công ty là 30.900.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi tỷ chín trăm triệu đồng chẵn*), trong đó:

b. Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 3.090.000 cổ phần (bằng chữ: ba triệu không trăm chín mươi nghìn cổ phần) phổ thông. Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần (bằng chữ: Mười nghìn đồng trên một cổ phần).

##### 2. Loại cổ phần

a. Cổ phần phổ thông:

a.1. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;

a.2. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.

b. Cổ phần ưu đãi: Cổ phần ưu đãi có thể được Công ty xem xét phát hành trong quá trình hoạt động kinh doanh do Hội đồng quản trị đề xuất để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật; Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau:

*b.1. Cổ phần ưu đãi biểu quyết:* Là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn

so với cổ phần phổ thông; số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Đại hội cổ đông quyết định khi ban hành. Chỉ có cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau thời hạn đó, cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

**b.2. Cổ phần ưu đãi cổ tức:** Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức;

**b.3. Cổ phần ưu đãi hoàn lại:** Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.

**b.4. Cổ phần ưu đãi khác:** Do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề xuất, báo cáo của Hội đồng quản trị trong quá trình kinh doanh của Công ty;

**b.5.** Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

## **Điều 5. Tăng, giảm vốn điều lệ**

**1. Vốn điều lệ** có thể thay đổi do yêu cầu tình hình hoạt động của Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**2. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty trong các trường hợp sau:**

a. Phát hành thêm cổ phần mới để huy động thêm vốn theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp cơ cấu lại nợ của doanh nghiệp theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp cổ phần theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và các chủ nợ;

b. Chuyển đổi trái phiếu đã phát hành thành cổ phần theo quy định của pháp luật và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

c. Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu;

d. Phát hành cổ phần mới để thực hiện sáp nhập một bộ phận hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác vào công ty;

e. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ.

**3. Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giảm vốn điều lệ trong trường hợp:**

a. Giảm vốn điều lệ khi nhu cầu về vốn của công ty giảm do công ty thay đổi ngành nghề kinh doanh, tổ chức lại với quy mô nhỏ hơn trước hoặc bị buộc phải hủy bỏ cổ phiếu quỹ;

b. Giảm vốn điều lệ khi công ty kinh doanh thua lỗ 3 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 50% vốn của các cổ đông trở lên nhưng chưa mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;

c. Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

d. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty;

e. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

**Điều 7. Sổ đăng ký cổ đông**

## QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần có giá trị để xác nhận và theo dõi quản lý cổ đông.
2. Số cổ phần sở hữu của cổ đông được quản lý bằng bút tích văn bản và dữ liệu trên máy tính tại Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long.
3. Khi Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán thì việc lưu ký và quản lý sổ cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.
4. Cổ đông giữ gìn giấy chứng nhận cổ phần cẩn thận, không làm rách, hư hỏng, nhòe mờ. Khi thất lạc phải thông báo ngay bằng văn bản cho Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long hoặc tổ chức được Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long ủy quyền.
5. Cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần làm thủ tục chuyển nhượng tại tổ chức được Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long ủy quyền quản lý cổ đông hoặc tại chính Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long.

Địa chỉ: **Số 130 Đường Lê Lợi, Phường Yết Kiêu,  
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**

Điện thoại: (84-33) 3826078

PAX : (84-33) 3823240

## CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

(Mã số doanh nghiệp: 5700433939 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24/5/2022)



## GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

ĐỊA CHỈ:

SỐ CMTND:

# GIẤY XÁC NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

NGÀY	SỐ ĐĂNG KÝ TẠI SỔ CỔ ĐÔNG	TĂNG (+)	GIẢM (-)	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU			XÁC NHẬN CỦA BP QLCD	XÁC NHẬN CỦA HĐQT
				HẠN CHẾ CN	TỰ DO CN	TỔNG		

*Hạ Long, ngày ..... Tháng ..... năm*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

1. Công ty phải lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hoặc Hộ chiếu hay chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;

e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

4. Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông

### **Điều 8. Cổ phiếu**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có các nội dung sau:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;

g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

2. Người có tên ghi trong Sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp Sổ chứng nhận cổ phần trong thời hạn ít nhất 06 tháng sau khi mua hoặc nhận chuyển nhượng.

3. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong chứng chỉ cổ phiếu thì chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và sẽ được cấp chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.

5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông

đó. Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

## **Điều 9. Chào bán, chuyển nhượng, mua cổ phần; mua lại cổ phần**

### **1. Chào bán cổ phần:**

a. Thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong sổ cổ phần được quyền chào bán do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất trừ các trường hợp tại điểm c khoản này;

c. Các hình thức chào bán cổ phần:

c.1. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty

c.2. Chào bán ra công chúng;

c.3. Chào bán cổ phần riêng lẻ.

d. Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Trình tự tiến hành như sau:

d.1. Công ty thông báo bằng văn bản kèm theo phiếu đăng ký mua cổ phần gửi đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần;

d.2. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

d.3. Nếu Phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không được ưu đãi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.

e. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua được ghi đúng, đủ vào sổ đăng kí cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty;

f. Sau khi cổ phần được bán, công ty phát hành và trao cổ phiếu cho người mua hoặc các thông tin về người mua được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông;

g. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

### **2. Chuyển nhượng cổ phần:**

a. Tất cả các cổ phần có thể được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp sau đây:



a.1. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty;

a.2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

b. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện hợp pháp của họ ký.

c. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào Sổ đăng ký cổ đông;

d. Việc chuyển nhượng thông qua thị trường chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

e. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại;

f. Hội đồng quản trị hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ;

g. Trường hợp cổ đông bị chết, người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật hoặc người quản lý tài sản của người chết được hưởng các quyền, lợi ích và trách nhiệm gắn liền với số cổ phần của cổ đông đã chết.

### **3. Mua cổ phần:**

Cổ phần của công ty được mua bằng các hình thức sau: tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác và phải được thanh toán đủ một lần.

### **4. Mua lại cổ phần**

a. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

a.1. Cổ đông có quyền yêu cầu mua lại cổ phần khi cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty; thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này. Yêu cầu phải bằng văn bản nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề cổ đông phản đối;

a.2. Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc do hai bên thỏa thuận trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

b. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

b.1. Hội đồng quản trị có quyền mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại tiết b.3 điểm này. Đối với cổ phần loại khác giá mua lại không thấp hơn giá thị trường;

b.3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỉ lệ cổ phần của họ trong công ty. Quyết định mua lại cổ phần của công ty được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty;

b.4. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn theo thông báo.

c. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:

c.1. Công ty chỉ thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

c.2. Cổ phần được mua lại theo quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều này được coi là cổ phần chưa bán. Công ty phải tiến hành thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần;

c.3. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty;

c.4. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

## CHƯƠNG IV

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

#### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông:**

##### **1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:**

- a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty.

##### **2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trong tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau đây:**

- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam, báo cáo của Ban kiểm soát, Hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
- b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định điểm d khoản 3 Điều 27 tại Điều lệ này;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

##### **3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định sau:**

- a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

c. Cổ đông là tổ chức có quyền cử tối đa không quá 03 người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất;

***Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:***

- Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;

- Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại công ty;

- Số lượng người đại diện theo uỷ quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng với mỗi người đại diện;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

- Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

**4. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông**

a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty;

b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.

c. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty;

d. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

f. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

g. Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- Vi phạm pháp luật;
- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn để trục lợi gây thiệt hại cho công ty.

**Điều 11. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền sau đây:
  - a. Nhận cổ tức với mức theo quy định tại điểm b.2, khoản 2 Điều 4 Điều lệ này;
  - b. Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty, sau khi công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi công ty giải thể hoặc phá sản;
  - c. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**Điều 12. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết**

1. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền sau đây:
  - a. Biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại điểm b.1, khoản 2, Điều 4 Điều lệ này;
  - b. Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

**Điều 13. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi khác**

1. Cổ đông sở hữu các loại cổ phần ưu đãi khác có các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cổ đông sở hữu các loại cổ phần ưu đãi khác không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG V

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

**Điều 14. Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý, kiểm soát của Công ty gồm có:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban Giám đốc.
4. Ban kiểm soát.

**Điều 15. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty;

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- j. Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo về tiền thù lao của Hội đồng quản trị
- k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

#### **Điều 16. Hội đồng quản trị**

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Điều lệ này;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ này;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 40 của Điều lệ này;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
  - i. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;
  - j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 17. Thành viên Hội đồng quản trị**

#### **1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của Hội đồng quản trị:**

a. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên; trong đó tối thiểu hai thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

c. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên của Hội đồng quản trị:**

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c. Được đề cử theo một trong các trường hợp sau:

c.1. Hội đồng quản trị đề cử;

c.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;

c.3. Ban Kiểm soát đề cử

#### **3. Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên của Hội đồng quản trị:**

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của

công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

#### **4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

a. Các trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm:

a.1. Theo Quyết định miễn nhiệm của Đại hội đồng cổ đông;

a.2. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại a, b, c khoản 2 Điều này và thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều này;

a.3. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a.4. Có đơn xin từ chức.

b. Các trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

b.1. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

b.2. Các trường hợp thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **Điều 18. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Các thành viên trong Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc công ty;

2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

#### **Điều 19. Ban giám đốc Công ty**

Ban giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Giám đốc bộ phận chuyên môn, thực hiện các công việc điều hành kinh doanh hàng ngày của Công ty theo sự phân công, phân định của Công ty. Các Giám đốc chịu trách



nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

## **Điều 20. Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc;

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc: 05 (năm) năm; có thể được tái bổ nhiệm.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cá nhân sở hữu ít nhất 05% vốn điều lệ của công ty hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c. Tổng Giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ, đột xuất khi các cơ quan này yêu cầu;

k. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

6. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi thực hiện những vấn đề sau:

a. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;

b. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

c. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác;

d. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên

quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

e. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, mức lương của các trưởng phòng Công ty và giám đốc các xí nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

f. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

7. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty;

8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 4 của Điều này;

b. Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Có đơn xin từ chức. Hội đồng quản trị xem xét và quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn.

**Điều 21. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc được công ty trả thù lao, tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Cụ thể như sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c. Tổng Giám đốc, Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc, Giám đốc và được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 22. Ban kiểm soát**

**1. Cơ cấu, tổ chức**

a. Ban kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm

việc chuyên trách tại công ty.

c. Trường hợp kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## **2. Quyền của Ban kiểm soát**

a. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

d. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;

f. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này;

g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm những quy định tại Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

k. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;

n. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm

vụ được giao; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin với các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, các tài liệu kèm theo; Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

### **3. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty;

c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

e. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

f. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản này đều thuộc sở hữu của công ty;

g. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

### **4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên:**

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

### **5. Thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

a. Kiểm soát viên được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên;

b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch

vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

c. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

#### **6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát**

a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 4 của Điều này;

a.2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a.3. Có đơn xin từ chức.

b. Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Kiểm soát viên đương nhiệm và bầu Kiểm soát viên mới thay thế.

#### **Điều 23. Người đại diện theo Pháp luật**

1. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.

#### **Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê

khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

#### **Điều 25. Công khai hóa thông tin và giao dịch của người liên quan**

1. Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- a. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
- b. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của Công ty thông qua sở hữu, thuê tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
- c. Người quản lý công ty; người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- d. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- e. Cá nhân được uỷ quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b khoản này;
- f. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

2. Công ty tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty và các giao dịch tương ứng của họ với công ty; danh sách này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty.

3. Tất cả các cổ đông, những người quản lý, Kiểm soát viên của công ty và những người đại diện theo ủy quyền của họ có quyền xem, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên trong giờ làm việc.

4. Không ai có quyền ngăn cản, gây khó khăn đối với những người ở khoản 3 Điều này trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin quy định tại khoản 3 Điều này.

#### **Điều 26. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã sử dụng thông tin,

bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của Pháp luật về tố tụng dân sự.

## **CHƯƠNG VI**

### **PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 27. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam;

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị và số kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật

c. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong các trường hợp sau:

d.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

d.2. Hoặc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà thành viên Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

e. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông

là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này đã yêu cầu có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này;

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cuộc họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - f. Xác định thời gian, địa điểm họp;
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;
  - h. Các công việc khác phục vụ cho việc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

#### **Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập sau khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. (Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc được công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ấn định



để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền).

Đồng thời, thực hiện các thủ tục thông báo đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc yêu cầu phải thực hiện bằng văn bản.

5. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

#### **Điều 29. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 30. Mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc

chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Các tài liệu gửi kèm theo thông báo mời họp gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp liệt kê ở trên để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

### **Điều 31. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
- c. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Văn bản ủy quyền quy định tại Khoản 3 Điều này phải được gửi chậm nhất là 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

### **Điều 32. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

### **Điều 33. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, công ty phải tiến hành đăng ký cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết đến dự họp Đại hội cổ đông. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp phiếu biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã

khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

7. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp các trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

### **Điều 34. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

c. Bầu thành viên Hội đồng quản trị;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e. Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm;

f. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận về các nội dung sau:

a.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

a.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

a.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

a.5. Tổ chức lại, giải thể công ty.

b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử;

d. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

4. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

**Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ và được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 36. Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 34 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị;

2. Các cuộc họp thường kỳ:

a. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày dự kiến họp;

b. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một lần.

3. Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hoặc ít nhất năm người

quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị;

5. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

6. Thông báo và chương trình họp

a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp;

b. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt Nam và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty;

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

e. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị

a. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ  $\frac{3}{4}$  (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp;

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần 1 không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm a khoản này thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.



Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**Điều 38. Hiệu lực của Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị**

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó;

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

**Điều 39. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài;

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Thời gian và địa điểm họp;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.

4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

#### **Điều 40. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

- a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc giám đốc;
- c. Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2

và khoản 3 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

## **CHƯƠNG VII PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

### **Điều 41. Phân phối lợi nhuận, lập quỹ và nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh**

1. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đã sản khác đến hạn phải trả, công ty trích lập các loại quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật;

2. Phương pháp phân chia lợi nhuận: Chia theo tỉ lệ cổ phần góp vốn của các cổ đông;

3. Nguyên tắc xử lý lỗ: Trong trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ Quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ hoặc chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời quyết định các biện pháp để bù lỗ và khắc phục hậu quả nếu có.

### **Điều 42. Trả cổ tức**

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi;

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Cổ tức sẽ được công bố và chi trả không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

3. Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

4. Hình thức trả cổ tức: bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hay tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Nghị quyết này.

a. Nếu chi trả bằng tiền thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú của cổ đông;

b. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó;

c. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị xác nhận danh sách cổ đông nhận được cổ tức trên cơ sở văn bản xác nhận của VSD, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức.

a. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức;

b. Thông báo phải ghi rõ tên công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

7. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

8. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

#### **Điều 43. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức**

1. Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái quy định tại khoản 4 Điều 9 Điều lệ này hoặc trả cổ tức trái quy định điều 42 Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận.

2. Trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

## **CHƯƠNG VIII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 44. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;

2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, trong trường hợp cần thiết Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các Ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

#### **Điều 45. Năm tài chính**

1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31/12 của năm đó.

#### **Điều 46. Hệ thống kế toán**

1. Sổ sách kế toán của Công ty đều mở đầy đủ và giữ đúng các quy định hiện hành;

2. Cuối mỗi năm tài chính, Công ty phải lập một bản Báo cáo tài chính để trình cho các cổ đông xem xét ít nhất là 07 (bảy) ngày trước phiên họp toàn thể hàng năm;

3. Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty phải được gửi đến Cơ quan Thuế và Cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo thời hạn pháp luật quy định.

### **CHƯƠNG IX**

#### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN,**

#### **TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 47. Trình báo cáo hàng năm**

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;

b. Báo cáo tài chính;

c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

2. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông;

3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.

#### **Điều 48. Công bố thông tin và Thông báo ra công chúng**

1. Công ty gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan;

2. Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông;

3. Việc xem xét hoặc sao chép báo cáo tài chính hàng năm của công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG X**

#### **THỜI ĐIỂM HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

#### **Điều 49. Thời điểm hoạt động của Công ty**

Công ty chính thức hoạt động khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục sau:

1. Đã bầu Hội đồng quản trị và cử Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty;
2. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và chấp thuận toàn bộ các điều khoản trong Điều lệ này;
3. Đã giao quyền quản trị Công ty cho Hội đồng quản trị;
4. Hoàn tất các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 50. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty**

Công ty thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 51. Giải thể và thanh lý tài sản của công ty**

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:
  - a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp trong thời hạn 6 tháng liên tục;
  - c. Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Công ty chỉ giải thể khi đã thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Trình tự, thủ tục thực hiện theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 52. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp**

1. Tranh chấp giữa các cổ đông sáng lập trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải;
2. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XI ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

**Điều 53. Hiệu lực của Điều lệ**

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định sửa đổi Điều lệ của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

**Điều 54. Thẻ thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty không được nêu trong Bản Điều lệ này sẽ do Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác điều chỉnh;
2. Trong trường hợp Điều lệ này có điều khoản trái pháp luật hoặc dẫn đến việc thi hành trái pháp luật, thì điều khoản đó không được thi hành và sẽ được xem xét sửa đổi ngay trong kỳ họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông;
3. Khi muốn sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi.

**Điều 55. Điều khoản cuối cùng**

1. Bản điều lệ này đã được Đại hội đồng cổ đông xem xét từng chương, từng điều và biểu quyết thông qua;

2. Bản điều lệ này gồm 11 chương, 55 điều, được lưu trữ tại trụ sở công ty;
3. Mọi sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của các thành viên Hội đồng quản trị.

*Hạ Long, ngày ..... tháng .... năm 2025*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

*( Ban hành kèm theo Nghị quyết số.....ngày.....)*

**Quảng Ninh, ngày.... tháng..... năm 2025**



Số: ...../2025/QC-HLB

Quảng Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 2025

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;*

*Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long bao gồm các nội dung sau:*

**CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

## CHƯƠNG II - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

#### **1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

#### **2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- j. Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo về tiền thù lao của Hội đồng quản trị
- k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 3. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (trực tiếp)**

#### **1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:**

1.1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải trên lãnh thổ Việt Nam;

1.2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

- b. Báo cáo tài chính hàng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

1.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị và số kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật
- c. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong các trường hợp sau:
  - d.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
  - d.2. Hoạch nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà thành viên Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;
- e. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

1.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 1.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 1.3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

1.5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1.4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty. Trường hợp Ban kiểm

soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trường ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

1.6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1.5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty đã yêu cầu có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty;

1.7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f. Xác định thời gian, địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ cho việc họp Đại hội đồng cổ đông.

1.8. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

## **2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:**

2.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập sau khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

2.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc yêu cầu phải thực hiện bằng văn bản.

2.4. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.

## **3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:**

Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. (Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc được công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền).

Đồng thời, thực hiện các thủ tục thông báo đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp.

#### **4. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:**

4.1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4.2. Các tài liệu gửi kèm theo thông báo mời họp gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp liệt kê ở trên để các cổ đông có thể tiếp cận.

4.3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

#### **5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:**

5.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;

5.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

5.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5.2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 5.2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5.3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:**

6.1. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Điều lệ Công ty thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

6.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 6.4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

6.4. Văn bản ủy quyền quy định tại Khoản 6.3 Điều này phải được gửi chậm nhất là 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông;

6.5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.

#### **7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:**

7.1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, Trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
- c. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7.2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành đăng ký cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết đến dự họp Đại hội cổ đông. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp phiếu biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết trong chương trình họp.

7.3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng

ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:**

8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

8.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 8.1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

8.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 8.2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

8.4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

### **9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

9.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

9.2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung Điều lệ Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- c. Bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
- f. Tổ chức lại, giải thể công ty.

### **10. Cách thức bỏ phiếu:**

10.1. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

10.2. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

10.3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

10.4. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

## **11. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:**

11.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận về các nội dung sau:

a.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a.2. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

a.3. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

a.4. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;

a.5. Tổ chức lại, giải thể công ty.



b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

c. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

11.2. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

11.3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

## **12. Thông báo kết quả kiểm phiếu:**

Kết quả kiểm phiếu được ghi nhận trong biên bản kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

## **13. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 34 Điều lệ Công ty;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

## **14. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:**

14.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài;

14.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Thời gian và địa điểm họp;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

14.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

#### **15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông.

#### **Điều 4. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

##### **1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:**

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty.

##### **2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:**

2.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

2.3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ và được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công

ty.

2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

2.7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến (e-GMS) trong trường hợp xảy ra (i) các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như trình bày tại các Khoản dưới đây. Tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến.

#### **1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cụ thể người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gửi thông báo mời họp và các tài liệu của cuộc họp cho các Cổ đông của Công ty hoặc đăng tải các tài liệu này lên website của Công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các Cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.

#### **2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

a. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội đã được gửi cho Cổ đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Theo đó, Cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Ban tổ chức đại hội công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách Cổ đông để tham dự họp.

b. Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi đã kê khai và xác thực tư cách Cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của Cổ đông là duy nhất và mỗi Cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.

c. Ban tổ chức cũng sẽ cung cấp cho các Cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ Cổ đông truy cập và tham gia cuộc họp.

#### **3. Điều kiện tiến hành**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

#### **4. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

a. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các Cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các Cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.

b. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp cũng có thể thực hiện biểu quyết thông qua thư điện tử/fax hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ email, số fax hoặc địa chỉ nhận thư do Ban tổ chức cung cấp với điều kiện Ban tổ chức phải nhận được phiếu biểu quyết của Cổ đông trước khi kết thúc kiểm phiếu.

#### **5. Cách thức kiểm phiếu**

Ban Tổ Chức sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác, và số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp gửi về bằng đường bưu điện, thư điện tử và fax. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### **6. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **7. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức và bao gồm các nội dung như việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại Khoản 14 Điều 3 của Quy chế này.

#### **8. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông.

#### **Điều 6. Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

Bên cạnh việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo cách thức như nêu tại **Điều 3 và Điều 5 của Quy chế này**, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây, tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết,

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

### **1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Ban tổ chức sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các Cổ đông khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các Cổ đông.

b. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

(i) Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký tại bàn kiểm tra tư cách Cổ đông được bố trí tại địa điểm diễn ra đại hội như cách thức đăng ký họp trực tiếp được quy định tại Khoản 7 Điều 3 Quy chế này.

(ii) Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký như hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

### **2. Điều kiện tiến hành**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

### **3. Cách thức bỏ phiếu**

Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức:

(i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội,

(ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, hoặc

(iii) bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.

### **4. Cách thức kiểm phiếu**

a. Công ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên (i) số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác; (ii) số phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu); và (iii) số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp gửi qua bưu điện, thư điện tử hoặc fax.

b. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp và chia cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội để xác định tỷ lệ

tán thành, không tán thành và không có ý kiến tương ứng cho từng vấn đề được biểu quyết, từ đó xác định vấn đề cần biểu quyết có đủ tỷ lệ để thông qua hay không.

#### **5. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **6. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định tại Khoản 14 Điều 3 Quy chế này.

#### **7. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty thay thế cho việc gửi nghị quyết đến các cổ đông.

### **CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 7. Hội đồng quản trị**

##### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.**

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

1.2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Điều lệ Công ty;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 40 của Điều lệ Công ty;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức,

ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;

i. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;

j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty.

## **2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:**

2.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên; trong đó tối thiểu hai thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

c. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2.2 Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên; trong đó tối thiểu hai thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

c. Được đề cử theo một trong các trường hợp sau:

c.1. Hội đồng quản trị đề cử;

c.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;

c.3. Ban Kiểm soát đề cử.



### 2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

- Cổ đông là tổ chức có quyền cử tối đa không quá 03 người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

### 2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

### 2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a. Các trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm:

a.1. Theo Quyết định miễn nhiệm của Đại hội đồng cổ đông;

a.2. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty;

a.3. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a.4. Có đơn xin từ chức.

b. Các trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

b.1. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định

tại khoản 1 Điều 17 Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

b.2. Các trường hợp thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2.6. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2.7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:**

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị được công ty trả thù lao, tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Cụ thể như sau:

a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

3.2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị như sau:

#### **1. Số lượng cuộc họp tối thiểu:**

a. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày dự kiến họp;

b. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một lần.

#### **2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:**

2.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2.2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

### **3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:**

- a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp;
- b. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt Nam và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty;
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
- e. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

### **4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:**

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

### **5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:**

- a. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ  $\frac{3}{4}$  (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp;

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần 1 không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm a khoản này thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### **6. Cách thức biểu quyết:**

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết tại cuộc họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận ;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

#### **7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:**

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:**

9.1. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

9.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

#### **10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm khoản 9 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

#### **Điều 9. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

##### **1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:**

a. Các tiêu chuẩn đối với Người phụ trách quản trị Công ty

(i) Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công Ty và thị trường chứng khoán, ưu tiên người tốt nghiệp đại học luật (hệ chính quy tập trung) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

(ii) Có trình độ học vấn đại học trở lên;

(iii) Am hiểu hoạt động của Công Ty;

(iv) Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, cụ thể là kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận;

(v) Kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho Bộ máy quản lý; có trực giác tốt và nhạy cảm đối với những suy nghĩ và hành vi của Tổng Giám Đốc và các thành viên Hội đồng quản trị;

(vi) Có tính tỉ mỉ, để ý đến chi tiết, linh hoạt và sáng tạo;

(vii) Được đào tạo về quản trị;

(viii) Là một người có uy tín cá nhân và trong sạch.

b. Các yêu cầu, điều kiện đối với Người phụ trách quản trị Công ty

(i) Tính độc lập: Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty.

(ii) Người phụ trách quản trị Công ty không được là một thành viên gia đình trực hệ của một thành viên thuộc Người Quản lý doanh nghiệp.

(iii) Người phụ trách quản trị Công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

c. Bổn phận của Người phụ trách quản trị Công ty.

(i) Người phụ trách quản trị Công ty có nghĩa vụ thực hiện và tuân thủ đầy đủ các bổn phận của Người quản lý.

(ii) Người phụ trách quản trị Công ty chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin của Công Ty theo quy định của pháp luật và phải tiếp tục bảo mật trong thời hạn năm (05) năm tiếp theo kể từ thời điểm không còn đảm nhận vị trí Người phụ trách quản trị Công ty.

## **2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:**

a. Người phụ trách quản trị Công ty có thể là nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Số lượng Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Hội đồng quản trị sẽ ban hành quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty (Thư ký Công ty) là 05 năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

c. Các thông tin về ứng viên cho việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty: các thông tin về ứng viên có thể bao gồm nhưng không giới hạn: tóm tắt quá trình học tập, quá trình công tác, các mối quan hệ với các thành viên trong Công Ty, số lượng cổ phiếu của Công Ty đang nắm giữ, xác nhận không có tiền án tiền sự... và được bổ sung bằng thư giới thiệu cá nhân và những cuộc phỏng vấn với các thành viên Hội đồng quản trị, đặc biệt là với Chủ tịch Hội đồng quản trị.

d. Hợp đồng với Người phụ trách quản trị Công ty: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xác định các điều kiện của hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan tới thù lao và thủ tục kết thúc hợp đồng. Chủ tịch Hội đồng quản trị, có sự tham vấn của Ủy Ban Nhân sự và Ủy Ban Lương thưởng, sẽ thay mặt Công ty soạn thảo hợp đồng để ký kết với Người phụ trách quản trị Công ty.....

## **3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động....

## **4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:**

Hội đồng quản trị sẽ thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty với Tổng Giám đốc và các Giám đốc Điều hành.....

## **5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:**

Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan (trao đổi thông tin với và giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Giám Đốc Điều Hành và Cổ Đông);
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Soát xét định kỳ, cung cấp ý kiến tư vấn cho Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị để đảm bảo khung, quy chế, thủ tục tuân thủ quy định pháp luật và thực hành quản trị;
- k. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban và các thành viên Hội đồng quản trị;
- l. Ghi nhận và đề xuất những khóa đào tạo cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị....

## **CHƯƠNG IV – BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Ban Kiểm soát**

#### **1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:**

##### **1.1. Vai trò, quyền của Ban kiểm soát**

- a. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- d. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- f. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty;
- g. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động

kinh doanh của công ty;

h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm những quy định tại Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

k. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;

n. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao; Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m. Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin với các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, các tài liệu kèm theo; Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

## **1.2. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát**

a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty;

c. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

e. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

f. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản này đều thuộc sở hữu của công ty;

g. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

## **2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:**

2.1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

a. Ban kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Ban kiểm soát



phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

c. Trường hợp kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## 2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

f. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

## 2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc hợp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

- Cổ đông là tổ chức có quyền cử tối đa không quá 03 người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

b. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### 2.4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát:

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

#### 2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2.2 của Điều này;

a.2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a.3. Có đơn xin từ chức.

b. Ngoài các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Kiểm soát viên đương nhiệm và bầu Kiểm soát viên mới thay thế.

#### 2.6. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

a. Kiểm soát viên được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên;

b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

c. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## CHƯƠNG V - TỔNG GIÁM ĐỐC

### **Điều 11. Tổng giám đốc**

## **1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc:**

1.1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

1.2. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị; các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;
- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Báo cáo Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty định kỳ, đột xuất khi các cơ quan này yêu cầu;
- k. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

1.3. Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi thực hiện những vấn đề sau:

- a. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại có thẩm quyền và luật sư của Công ty;
- b. Việc vay nợ và việc thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- c. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác;
- d. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- e. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, mức lương của các trưởng phòng Công ty và giám đốc các xí nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
- f. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị thấy cần phải có sự

chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

1.4. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

## **2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc:**

### **2.1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:**

a. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc: 05 (năm) năm; có thể được tái bổ nhiệm.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Là cá nhân sở hữu ít nhất 05% vốn điều lệ của công ty hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

- Tổng Giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

### **2.2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

### **2.3. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:**

Tổng Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 4 của Điều 20 Điều lệ Công ty;

b. Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Có đơn xin từ chức. Hội đồng quản trị xem xét và quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn.

### **2.4. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc:**

a. Tổng Giám đốc công ty được trả tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## **CHƯƠNG VI - CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Điều 12. Các hoạt động khác**

**1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:**

**1.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:**

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết

**1.2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin với các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, các tài liệu kèm theo; Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 20.....

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Shunjiro Suga**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CTY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**  
*( Ban hành kèm theo Nghị quyết số.....ngày.....)*

Quảng Ninh, ngày.... tháng..... năm 2025

Số: /2025/QC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

*(Ban hành kèm theo NQ số /NQ-HĐQT ngày / / của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long)*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm...*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long bao gồm các nội dung sau:

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

## **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.



2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên; trong đó tối thiểu hai thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: 05 năm kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- c) Được đề cử theo một trong các trường hợp sau:
  - Hội đồng quản trị đề cử;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;
  - Ban Kiểm soát đề cử.

2. Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên của Hội đồng quản trị:

- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Các thành viên trong Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định miễn nhiệm của Đại hội đồng cổ đông;

b) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

b) Các trường hợp thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

## **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử;

c. Cổ đông là tổ chức có quyền cử tối đa không quá 03 người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất;

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Chương III**

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 9 của Điều lệ công ty;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc Điều lệ công ty;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến 65% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 40 của Điều lệ công ty;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy

quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây:

- Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc;

- Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
- Doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

2. Người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

## **Điều 12. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị và số kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật
- c. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong các trường hợp sau:
  - d.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
  - d.2. Hoàn thành kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà thành viên Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

e. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- f. Xác định thời gian, địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ cho việc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy tại khoản 2 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

### **Điều 13. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## 2. Các cuộc họp thường kỳ:

- a. Chủ tịch của Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày dự kiến họp;
- b. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một lần.

## 3. Các cuộc họp bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## 5. Địa điểm họp

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

## 6. Thông báo và chương trình họp

- a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức họp;
- b. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt Nam và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty;
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



## 7. Tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị

a. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ  $\frac{3}{4}$  (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp;

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần 1 không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại điểm a khoản này thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

10. Thông qua quyết định của Hội đồng quản trị: Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **Điều 15. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c. Thời gian, địa điểm họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.
3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 2 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
4. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 16. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

- 1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.
- 2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết, quyết định đã được thông qua thì nghị quyết, quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

### **Chương V**

#### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

##### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

- 1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:
  - a. Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.
- 2. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông;
- 3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán

và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian hợp lý.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được công ty trả thù lao, tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Cụ thể như sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng:

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Shunjiro Suga**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**  
*( Ban hành kèm theo Nghị quyết số.....ngày.....)*

Quảng Ninh, ngày.... tháng..... năm 2025

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cổ phần bia và nước giải khát Hạ long*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia và nước giải khát Hạ Long*

*Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia và nước giải khát Hạ Long bao gồm các nội dung sau:*

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban

kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát.

## **Điều 2: Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II**

### **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

#### **Điều 3: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các điểm 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

#### **Điều 4: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm Soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu; nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông.



4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

f) Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

#### **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định đề cử người Ban kiểm soát. Việc họp nhóm phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, các cổ đông dự họp biết chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 5 Quy chế ;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Chương III**

#### **BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 10. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

6. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ ;

7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 của

Điều lệ, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

11. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ được giao.

12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

25. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 11. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin với các thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị, các tài liệu kèm theo; Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 12: Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ trong các trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.

- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp.

- Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty chi trả.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 14. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

#### **Điều 15. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

#### **Điều 16. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên

quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 18. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 19. Mối quan hệ với ban điều hành**



Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bia và nước giải khát Hạ Long bao gồm 7 chương, 21 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Thu Hương**